

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/06/2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 3736/QĐ-CT ngày 31/12/2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 10/02/2026 giữa Tổng công ty Thăng Long - CTCP và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 32337/QĐ-HAN-KTr1 ngày 20/11/2025 của Trưởng Thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra thuế tại Tổng công ty Thăng Long - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 41891/QĐ-HAN ngày 31/12/2025 của Trưởng Thuế thành phố Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra số 1- Thuế thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tổng công ty Thăng Long - CTCP;

Mã số thuế: 0100105020;

Địa chỉ: Số 72, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành Phố Hà Nội.



Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100105020 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/07/2025.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Việt Hà

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám Đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về Thuế GTGT: Công ty kê khai thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ theo hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh và thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa dịch vụ dùng chung phân bổ theo tỷ lệ doanh thu không chịu thuế/Tổng doanh thu và kê khai thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ bán ra do xuất sai thời điểm hóa đơn nghiệm thu công trình hoạt động xây lắp theo quy định.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán thiếu doanh thu, giá vốn tương ứng do xuất sai thời điểm nghiệm thu, hạch toán chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ từ sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh; công ty trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi không đủ hồ sơ căn cứ theo quy định.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Điều 8, 11, 14 và Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Điều 3 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

- Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền với số tiền 94.290.262 đồng, trong đó:

- Xử phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua kiểm tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc Hội do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 47.790.262 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng*) - TM 4254.

- Xử phạt với mức 15.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười lăm triệu đồng*) theo quy định tại Khoản 5, Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do đã có hành vi không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua - TM 4254.

- Xử phạt với mức 12.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười hai triệu đồng*) theo quy định tại khoản 4, Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do đã có hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế (02 số hóa đơn năm 2024) - TM 4254

- Xử phạt với mức 19.500.000 đồng (*bằng chữ: Mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Khoản 3, Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do đã có hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu trên tờ khai thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (03 tờ khai: GTGT tháng 12/2023; GTGT tháng 12/2024; Quyết toán thuế TNDN năm 2024) – TM 4254.

b. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 238.951.308 đồng (*bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu, chín trăm năm mươi một nghìn, ba trăm linh tám đồng*) (Năm 2023: 238.951.308 đồng) – TM 1052.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 48.889.438 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng*) Theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế của Quốc Hội do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 48.889.438 đồng - TM 4918.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 10/02/2026. Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền phạt chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 11/02/2026 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước theo quy định.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 382.131.008 đồng (*Ba trăm tám mươi hai triệu, một trăm ba mươi một nghìn, không trăm linh tám đồng*).

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

7. Một số nội dung xử lý khác:

Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 1.683.584.924 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Nguyễn Việt Hà là đại diện cho Tổng công ty Thăng Long - CTCP để chấp hành.

Tổng công ty Thăng Long - CTCP phải nộp tiền phạt vào tài khoản số 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực I; Cơ quan quản lý thu: Thuế TP Hà Nội trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này.

Nếu quá thời hạn mà Tổng công ty Thăng Long – CTCP không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Tổng công ty Thăng Long - CTCP có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực I để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Quản lý, Hỗ trợ doanh nghiệp số 1; Trưởng Phòng kiểm tra số 1 để tổ chức thực hiện./✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT; KTr1LeHang(03)✓

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Phan Tiến Hòa